



BIỂU PHÍ SẢN PHẨM THẺ TÍN DỤNG SEABANK

(Có hiệu lực kể từ ngày 11/06/2024)

M	DỊCH VỤ THẺ			Thẻ Tín dụng Visa/ MasterCard (1)								
				Hạng Chuẩn	Hạng vàng	Hạng Platinum	SeALady Cashback	SeA-Easy	BRG Elite	SeAGolf Platinum	SeATravel Platinum	Signature
I	Phí dịch vụ											
	1	Phí phát hành (chỉ áp dụng với thẻ mở mới, không áp dụng với KH trả lương, thẻ phát hành theo gói và thẻ phát hành qua kênh online)	Thẻ chính	Miễn phí								
			Thẻ phụ	Miễn phí								
	2	Phí thường niên/ phí sử dụng thẻ (**)	Thẻ chính	330.000đ	440.000đ	990.000đ	495.000đ	440.000đ	330.000đ	2.200.000đ	2.750.000đ	3.300.000đ
			Thẻ phụ	165.000đ	220.000đ	495.000đ	220.000đ	220.000đ	165.000đ	Không áp dụng	1.375.000đ	Miễn phí
	3	Phí thay thế thẻ vật lý	Thẻ chính	110.000đ	110.000đ	220.000đ	110.000đ	110.000đ	110.000đ	220.000đ	220.000đ	
			Thẻ phụ	110.000đ	110.000đ	220.000đ	110.000đ	110.000đ	110.000đ	không áp dụng	220.000đ	
	4	Phí gia hạn (bao gồm trường hợp khách hàng chủ động và SeABank chủ động)		Miễn phí								
	5	Phí thay thế thẻ vật lý khẩn cấp	Thẻ chính	220.000đ								
			Thẻ phụ	220.000đ								
	6	Phí cấp lại mật khẩu (PIN/EPIN)		55.000đ								
	7	Phí thay thế thẻ và phát hành lại PIN cho khách hàng trong trường hợp thẻ bị nuốt		Miễn phí								
	8	Thông báo mất cắp/thất lạc thẻ (trường hợp khách hàng yêu cầu cập nhập lên Tổ chức thẻ)		110.000đ								
	9	Khiếu nại (Áp dụng nếu khách hàng khiếu nại sai)		110.000đ								
	10	Phí đóng thẻ (***)		220.000đ						550.000đ	550.000đ	2.200.000đ
	11	Cấp lại bản sao hóa đơn giao dịch (tại POS)	Trong hệ thống	Không áp dụng								
			Ngoài hệ thống									
12	Phí cấp lại sao kê tại quầy	Không có xác nhận Ngân hàng	11.000đ									
		Có xác nhận Ngân hàng (1 lần tối đa 2 bản)	33.000đ	55.000đ	88.000đ	55.000đ	33.000đ	33.000đ	88.000 đ	88.000đ	Miễn phí	
13	Phí cấp phép giao dịch ngoài hạn mức (*)		Miễn phí									
14	Phí chậm thanh toán (*)		5.5% giá trị chậm thanh toán, tối thiểu 199.000 đ									
15	Phí thay đổi hạn mức tín dụng của thẻ (*)		Miễn phí									
16	Phí thay đổi hạng thẻ		110.000đ			Không áp dụng						

M	DỊCH VỤ THẺ			Thẻ Tín dụng Visa/ MasterCard (1)							
				Hạng Chuẩn	Hạng vàng	Hạng Platinum	SeALady Cashback	SeA-Easy	BRG Elite	SeAGolf Platinum	SeATravel Platinum
		1.1	Thanh toán hàng hóa	Miễn phí							Miễn phí
		1.2	Truy vấn số dư	2.200đ							
		1.3	In sao kê	Không áp dụng							
		1.4	Đổi PIN	Miễn phí							
	2	POS liên minh									
		2.1	Thanh toán hàng hóa	Miễn phí							
		2.2	Truy vấn số dư	Không áp dụng							
		2.3	In sao kê								
	V	Giao dịch qua Ebank/Ứng dụng hỗ trợ thanh toán									
	1	Ứng tiền mặt vào tài khoản thanh toán của chính chủ thẻ tại SeABank		Không áp dụng							
	2	Thanh toán hóa đơn (Billing, QR,Topup...)		Miễn phí							
	3	Thanh toán QR		Miễn phí							
	4	Thanh toán Dịch vụ hỗ trợ thanh toán trên ứng dụng Samsung Pay		Miễn phí							
VI	Phí dịch vụ trả góp (chỉ áp dụng cho thẻ tín dụng giao dịch tại đối tác liên kết)										
	1	Phí thiết lập giao dịch trả góp		Miễn phí							
	2	Phạt chậm thanh toán trả góp (*)		5.5% giá trị chậm thanh toán, tối thiểu 110.000đ							
VII	Phí dịch vụ trả góp áp dụng cho thẻ tín dụng giao dịch ngoài đối tác liên kết.										
	1	Phí thiết lập giao dịch trả góp (*) (****)		0.8% giá trị chuyển đổi trả góp * số tháng khách hàng đăng ký trả góp (áp dụng cho thẻ tín dụng SeABank)							
	2	Phạt chậm thanh toán trả góp (*)		5.5% giá trị chậm thanh toán, tối thiểu 110.000đ							
VIII	Phí Giao dịch rút tiền của thẻ quốc tế do Ngân hàng khác phát hành trên ATM của SeABank										
	1	Thẻ VISA/MasterCard phát hành ngoài Việt Nam (bao gồm thẻ phát hành tại Châu Âu)		49.500 đ/giao dịch						Miễn phí	
IX	Phí dịch vụ nhận tiền chuyển đến qua hệ thống của Tổ chức thẻ										
	1	Phí dịch vụ nhận tiền chuyển đến qua hệ thống của Tổ chức thẻ		1.1%/ giá trị giao dịch, tối thiểu 55.000 VND							

